

V/v: CBTT Báo cáo quản trị năm 2019

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi:**
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Mã chứng khoán: TDT

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02086 567 898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng- Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thực hiện Công bố thông tin định kỳ về Báo cáo quản trị năm 2019.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.tdtgroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban Tổng GD (để b/c)
- Lưu TK, HĐQT.

Người được ủy quyền thực hiện công



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Số: 01/QTCT-TDT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuần Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: 02086 567 898
- Fax: 02086 567 898
- Email: info@tdtgroup.vn
- Vốn điều lệ: 116.217.970.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: TDT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung				
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	07/04/2019	<p>Điều 1. Thông qua các báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch 2019;- Báo cáo của Ban Kiểm Soát; <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:</p> <table border="1"><thead><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>KH 2019</th><th>TH 2018</th><th>Tỷ lệ (%)</th></tr></thead></table>	Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2018	Tỷ lệ (%)
Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2018	Tỷ lệ (%)				

Doanh thu thuần (tỷ đồng)	356,500	286,193	124,6%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	27,900	22,553	123,7%
Cổ tức (%)	15-20	15	-

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch cổ tức năm 2019:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: 20.631.744.090 đồng
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối là: 4.546.520.577 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là: 25.178.264.667 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 12.526.125.293 đồng

Trong đó:

* Cổ tức: Công ty đang có nhu cầu rất lớn về vốn để đầu tư xây dựng nhà máy mới, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nên sẽ không chi cổ tức bằng tiền mặt. HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 15% vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả thực hiện. Phương án chi tiết tại tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu trình ĐHCĐ thông qua.

* Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng

* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: (2% LNST): 503.565.293 đồng

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 12.652.139.373 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2019, lợi nhuận trước

thuế dự kiến là 27.900.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2019 như sau:

* Cổ tức: 15-20% trên vốn điều lệ.

* Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế

* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Thông qua chính sách chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch năm 2019.

* **Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao năm 2018	Đề xuất thù lao năm 2019
3,5% Lợi nhuận sau thuế	3,5% Lợi nhuận sau thuế

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 05/TTr-ĐHĐCĐ)

Điều 6: Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

Bỏ ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề
1	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự)	5510

Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh cho công ty và chi nhánh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề
1	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc để tiến hành các thủ tục đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 7: Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. (Chi tiết theo Tờ trình số 07/2019/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2019)

Điều 8: Thông qua thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 từ 5 lên 7 thành viên. (Chi tiết theo tờ trình số 08/2019/TTr-ĐHĐCĐ)

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 09/2019/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2019)

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bổ sung 2 thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

- Ông: Đỗ Mạnh Hùng
- Ông: Phan Mạnh Hà

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT		8	100%	
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT		8	100%	
3	Đặng Đình Vụ	Ủy viên		8	100%	

4	Phạm Thái Hòa	Ủy viên		8	100%	
5	Dương Ngọc Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20/05/2018	8	100%	
6	Đỗ Mạnh Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07/04/2019	6	75%	
7	Phan Mạnh Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07/04/2019	6	75%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2019 vừa qua, HĐQT cùng với Ban tổng Giám đốc đã tiến hành 08 buổi họp chung với những nội dung cụ thể như sau:

a. Về dự án xây dựng nhà máy TDT Đại Từ

Dự án Chi nhánh may TDT Đại Từ được khởi công xây dựng vào tháng 01 năm 2019. Đến nay đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng với quy mô nhà xưởng chính: 7.500m²; nhà kho: 8.400m²; nhà ăn ca: 2.160m²; nhà xe 4.400m²; hệ thống nhà phụ trợ, nhà vệ sinh: 2.500m²; nhà Chuyên gia: 600m². Nhà máy Chi nhánh may TDT Đại Từ được xây dựng với quy mô 28 chuyên may, hiện tại đã đưa vào sử dụng 10 chuyên với gần 700 lao động. Dự kiến trong năm 2020 sẽ lắp đầy toàn bộ.

b. Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018; Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận của năm 2018; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2019; Thông qua chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Thông qua tờ trình thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Thông qua tờ trình về việc tăng vốn điều lệ; Thông qua tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh; Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Thông qua tờ trình thay đổi điều lệ công ty; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đã biểu quyết và thống nhất 100% việc thay đổi ngành nghề kinh doanh. Bỏ 02 ngành nghề: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (4651) và Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự) (5510). Bên cạnh đó bổ sung thêm ngành nghề: Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (9620). Từ việc thay đổi ngành nghề kinh doanh trên đã giúp thay đổi được tỷ lệ sở hữu vốn đầu tư nước ngoài từ 0% => 49%. Mang lại nhiều cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài đến cho Công ty.

- Cũng trong Đại hội đồng cổ đông năm nay, Công ty đã có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT, bổ sung thêm 02 thành viên HĐQT độc lập là ông Đỗ Mạnh Hùng và Phan Mạnh Hà. Với tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập 3/7 thành viên, điều này đã thể hiện

sự thay đổi lớn trong công tác điều hành của HĐQT. Các thành viên HĐQT độc lập có thể có đóng góp lớn vào những quyết định quan trọng của Công ty, đặc biệt là trong việc đánh giá năng lực hoạt động Ban điều hành Công ty, đưa ra các mức thù lao đối với các thành viên Ban điều hành và thành viên HĐQT, rà soát báo cáo tài chính và giải quyết các vấn đề trong Công ty một cách khách quan.

- Lựa chọn được đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là công ty TNHH PKF Việt Nam.

c. *Thành lập Chi nhánh may TDT Đại Từ trực thuộc Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT:*

* Tên chi nhánh:

- Tên chi nhánh: CHI NHÁNH MAY TDT ĐẠI TỪ - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

* Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

* Địa chỉ trụ sở chi nhánh: xóm Văn Khúc, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

* Chức năng: Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát triển TDT đạt doanh thu và lợi nhuận do Hội đồng quản trị Công ty giao từng thời kỳ.

d. *phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu*

* Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018

- Tổng khối lượng phát hành: 1.202.256 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: **12.022.560.000** đồng
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ động sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Tỷ lệ phát hành: 15% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được nhận thêm 15 cổ phiếu phát hành thêm)
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty số 02-2020/CV-TDT ngày 06/01/2020 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Số cổ phiếu phát hành thành công là 1.202.245 cổ phiếu. theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì 11 cổ phiếu đã hủy theo quy định không phát

* Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2019. Phương án phát hành cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng phát hành: 2.404.512 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: **24.045.120.000** đồng
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu.
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu: 10:03 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 03 cổ phiếu phát hành thêm).

Cũng theo Báo cáo Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02-2020/CV-TDT ngày 06/01/2020. Tổng số cổ phiếu phát hành thành công lần 1 là 2.032.247 cổ phiếu. Số 372.165 cổ phiếu còn lại đã được Hội đồng quản trị phân phối lại theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐQT ngày 27/12/2019.

Ngoài những nội dung trên HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám Đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám Đốc trong thời gian tới.

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.

2.1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có trách nhiệm:

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm;
 - Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình;
 - Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing và công nghệ,
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với các chức danh lãnh đạo quản lý của công ty;
 - Giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và cá nhân bộ quản lý khác;
 - Quyết định về cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ.
 - Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính thường niên;
 - Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo kiểm toán.
- Báo cáo Quản trị công ty;
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức;
- Giải quyết các xung đột trong nội bộ công ty (nếu có);
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định;
- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại thực hiện chào bán cổ phần;
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác;
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.2. Thực hiện trách nhiệm giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý, 06 tháng và năm 2019 để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc. Huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Yêu cầu các bộ phận thực thi báo cáo tiến độ triển khai các dự án so với kế hoạch như thế nào? Các kế hoạch tiếp theo tiến độ ra sao? Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc báo cáo về tiến độ triển khai thực hiện dự án mở rộng nhà máy may TDT Thịnh Đức, TDT Diềm Thụy, TDT Đại Từ.
- Yêu cầu các bộ phận thực thi, báo cáo tiến độ triển khai công tác đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Sau khi Cổ phiếu TDT của Công ty được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc thực hiện các công tác công bố, giới thiệu thông tin đến các cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan báo chí.
- Quyết định về việc tổ chức chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức năm 2019 cho Cổ đông Công ty; Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Quyết định giao khoán kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Thông qua việc đầu tư trang bị thêm máy móc thiết bị cần thiết cho sản xuất.
- Ban hành các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được văn bản hóa;

- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, thành tích và các điểm còn hạn chế từ đó đưa ra kiến nghị khắc phục, thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận trong năm tiếp theo do Đại hội đồng cổ đông giao khoán.

- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và công bố Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý theo đúng quy định.

- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu;

- Yêu cầu các bộ phận đã lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa luôn bám sát và báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ triển khai các dự án, hạng mục công việc so với kế hoạch đã lập ra và tiến độ triển khai các kế hoạch tiếp theo;

- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và ban hành các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.

- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm quy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật;

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định của Công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của công ty;

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2019, thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020, rà soát thực hiện kế hoạch giai đoạn 2018- 2023.

- Hội đồng quản trị quy định về phân cấp ủy quyền quản trị Công ty như sau:

*** Thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc) Công ty:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và điều hành những công việc sau:

1. Về chiến lược phát triển công ty:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư và kế hoạch Sản xuất kinh doanh trung hạn và dài hạn;
- Báo cáo kế hoạch Sản xuất kinh doanh hằng năm trước Hội đồng quản trị.

2. Về công tác tổ chức bộ máy công ty:

- Quyết định ban hành mô hình tổ chức Công ty;

3. Về công tác nhân sự

- Quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ từ cấp Trưởng phòng trở lên.

4. Về công tác tài chính

- Ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính;
- Quyết định thu chi và ký phiếu thu, phiếu chi tài chính;

5. Về công tác kinh doanh

- Quyết định kế hoạch đầu tư trung và dài hạn;
- Quyết định kế hoạch đầu tư bổ sung tài sản cố định theo quý, theo năm. Không tiếp nhận phát sinh hàng ngày;
- Ký hợp đồng mua bán tài sản cố định;
- Phê duyệt đánh giá và quyết định chọn khách hàng, chọn nhà cung cấp, chọn nhà thầu phụ.

6. Ban hành Nội quy, quy chế quản trị Công ty.

*** Thẩm quyền của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Kiêm Phó Tổng giám đốc)**

1. Thực hiện các công tác quản trị Công ty do Chủ tịch HĐQT ủy quyền gồm các công tác tổ chức bộ máy công ty, nhân sự, tài chính, kinh doanh và các công việc khác liên quan đến quản trị Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT như đã nêu trên. Các công tác quản trị Công ty do Chủ tịch HĐQT ủy quyền, Phó Chủ tịch HĐQT được điều hành và toàn quyền quyết định.

2. Khi thực hiện công việc quản trị và điều hành công ty trong phạm vi được ủy quyền Phó Tổng giám đốc phải:

Thực hiện trách nhiệm của cán bộ quản lý, tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật doanh nghiệp;

Tuân thủ các quy định của Công ty về kiểm soát nội bộ khi thực hiện những công việc được phân cấp ủy quyền;

Trong phạm vi ủy quyền, Chủ tịch HĐQT có quyền đình chỉ các quyết định của Phó Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, vi phạm Nội quy, quy chế Công ty hoặc trường hợp khác HĐQT xét thấy cần đình chỉ vì lợi ích Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

*** Tiểu ban quan hệ cổ đông:**

- Điều hành Website và thường xuyên cập nhật thông tin của Công ty để nhà đầu tư dễ dàng tìm hiểu. Cung cấp Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình quản trị Công ty, các tài liệu, thông tin quan trọng cần Công bố thông tin theo quy định pháp luật về Công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.tdtgroup.vn>. Website đang được hoàn thiện theo hướng minh bạch, đơn giản, dễ tra cứu để thuận tiện cho nhà đầu tư tham khảo, theo dõi.

- Tổ chức tiếp đón và trả lời những thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư. Xây dựng lịch trình cố định hàng năm để Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định

- Chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán, tăng vốn điều lệ, trả cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp.

- Tìm hiểu các vấn đề cổ đông bên ngoài thường thắc mắc để tham mưu cho lãnh đạo Công ty có hướng giải quyết.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ- HĐQT	26/02/2019	<p>Điều 1: Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên: dự kiến ngày 07/04/2019- Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách cổ đông): dự kiến ngày 19/03/2019- Địa điểm tổ chức: dự kiến tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. <p>Điều 2: Chương trình (dự kiến) tại Đại hội cổ đông thường niên như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 20183. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận của năm 20184. Thông qua kế hoạch kinh doanh của năm 20195. Thông qua chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát6. Thông qua tờ trình thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị7. Thông qua tờ trình về việc tăng vốn điều lệ

			<p>8. Thông qua tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh.</p> <p>9. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập</p> <p>10. Thông qua tờ trình thay đổi điều lệ công ty.</p> <p>11. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p> <p>12. Một số nội dung khác (nếu có)</p> <p><u>Điều 3: Điều khoản thi hành</u></p> <p>Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
2	02/2019/NQ-HĐQT	01/03/2019	<p><u>Điều 1: Phê duyệt thành lập Chi nhánh may TDT Đại Từ trực thuộc Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT</u></p> <p>1. Tên chi nhánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng việt: CHI NHÁNH MAY TDT ĐẠI TỪ - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT - Tên bằng tiếng nước ngoài: TDT DAI TU FACTORY – TDT INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT – STOCK COMPANY <p>2: Ngành nghề sản xuất kinh doanh: sản xuất và kinh doanh hàng may mặc</p> <p>3. Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Văn Khúc, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>4. Chức năng: Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát triển TDT đạt doanh thu và lợi nhuận do Hội đồng quản trị</p>

			<p>Công ty giao từng thời kỳ.</p> <p>Điều 2: Tổ chức thực hiện</p> <p>Giao cho phòng Tổ chức Hành chính triển khai các công việc có liên quan đến việc thành lập Chi nhánh</p> <p>Điều 3: Điều khoản thi hành</p> <p>Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng, Phó các phòng nghiệp vụ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
3	03/2019/NQ-HĐQT	11/06/2019	<p>Điều 1: Thông qua hồ sơ và triển khai thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2019 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT. Cụ thể như sau:</p> <p>I. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tổng khối lượng phát hành: 1.202.256 cổ phần ➤ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần ➤ Tổng giá trị theo mệnh giá: 12.022.560.000 đồng ➤ Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng ➤ Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ➤ Tỷ lệ phát hành: 15% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được nhận thêm 15 cổ phiếu phát hành thêm) ➤ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ(nếu có): Số lượng cổ nhiều mỗi Cổ đông được

nhận khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

- Nguồn sử dụng: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2018 trên Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2019.

II. Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2019.

- Tổng khối lượng phát hành: 2.404.512 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: **24.045.120.000** đồng
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu.
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu: 10:03 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 03 cổ phiếu phát hành thêm)
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển TDT và khuyến khích cổ đông hiện hữu tiếp tục đầu tư phát triển dự án cùng Công ty. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển TDT theo Báo cáo tài chính tại 31/12/2018 là

13.141 đồng/cổ phiếu.

- Về Mức độ pha loãng dự kiến sau khi chào bán:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

❖ *Rủi ro do pha loãng EPS*

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

❖ *Rủi ro do pha loãng BV*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua

trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

❖ Về mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1+I} = 11.588 \text{ VNĐ}$$

Trong đó:

P_{tc}: Giá thị trường cổ phiếu sau khi pha loãng

PR_{t-1} : Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng (giá thị trường sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018)

I: Tỷ lệ tăng vốn

PR: Giá cổ phiếu chào bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua 1 lần. Trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên thứ 2 nhưng bên thứ 2 không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu cho bên thứ 3.
- Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 80% (tương đương với số tiền thu được 19.236.096.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín

dụng của Ngân hàng, vay vốn từ đối tác....

- Nguyên tắc làm tròn: Làm tròn xuống đến hàng đơn vị để xác định số cổ phiếu được quyền mua.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu không chào bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm.

Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

- Thời gian dự kiến phát hành: ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN. Dự kiến quý III năm 2019. Về thời điểm, thời hạn đăng ký, nộp tiền mua cổ của các cổ đông sẽ được thông báo trên website của Công ty

Điều 2: Thông qua phương án và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **24.045.120.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để làm vốn đối ứng dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Cụ thể:

S T T	Đối tượng	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	
2	Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	
	Cộng	24.045.120.000	

Điều 3: Thông qua việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4

04/2019/NQ-
HĐQT

15/08/2019

Điều 1: Thông qua chi tiết phương án và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2019 và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 11/06/2019 của Hội đồng quản trị Công ty:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **24.045.120.000** đồng cả đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để làm vốn đối ứng dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Cụ thể:

S T T	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
1	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019
2	Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý III/IV

		năm 2019
Tổng cộng	24.045.120.000	

Trong đó:

- Chi tiết Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ:

Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019
- <i>Vốn đối ứng để xây dựng nhà xưởng và kho</i>	12.000.000.000	Quý III năm 2019
- <i>Vốn đối ứng giải ngân mua máy móc thiết bị</i>	8.000.000.000	Quý IV năm 2019

- Chi tiết Bổ sung vốn lưu động:

Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019
- <i>Chi trả tiền lương cho cán bộ nhân viên</i>	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019

Điều 2: Thông qua việc thực hiện niêm yết bổ sung trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban liên quan có trách

			nhiệm thi hành Nghị quyết này.																						
5	05/2019/NQ - HĐQT	12/09/2019	<p>Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh chi tiết phương án và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2019 với các nội dung như sau:</p> <p>2. Mục đích sử dụng vốn ban đầu: Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 15/08/2019 của Hội đồng quản trị Công ty, số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 24.045.120.000 đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để làm vốn đối ứng dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Cụ thể:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>S T T</th> <th>Đối tượng</th> <th>Số tiền (VNĐ)</th> <th>Thời hạn thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ</td> <td>20.000.000.000</td> <td>Quý III/IV năm 2019</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Bổ sung vốn lưu động</td> <td>4.045.120.000</td> <td>Quý III/IV năm 2019</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>24.045.120.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Trông đó:</p> <p>2.1. Chi tiết Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đối tượng</th> <th>Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)</th> <th>Thời hạn thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ</td> <td>20.000.000.000</td> <td>Quý III/IV năm 2019</td> </tr> </tbody> </table>	S T T	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Thời hạn thực hiện	1	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019	2	Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019	Tổng cộng		24.045.120.000		Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019
S T T	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Thời hạn thực hiện																						
1	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019																						
2	Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019																						
Tổng cộng		24.045.120.000																							
Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện																							
Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý III/IV năm 2019																							

- Vốn đối ứng để xây dựng nhà xưởng và kho	12.000.000.000	Quý III năm 2019
- Vốn đối ứng giải ngân mua máy móc thiết bị	8.000.000.000	Quý IV năm 2019

2.2. Chi tiết Bổ sung vốn lưu động:

Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019
- Chi trả tiền lương cho cán bộ nhân viên	4.045.120.000	Quý III/IV năm 2019

3. Phương án điều chỉnh:

- Căn cứ điều chỉnh: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHCD ngày 07/04/2019;
- Dựa trên các cơ hội đầu tư, tiến độ thực hiện dự án Nhà máy Đại Từ và tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty, HĐQT quyết định cân đối lại cơ cấu sử dụng nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể:

STT	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
1	Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý IV năm 2019 và Quý I/II/III năm 2020
2	Bổ sung vốn lưu	4.045.120.000	Quý IV năm

	động		2019 và Quý I/II năm 2020
Tổng cộng		24.045.120.000	

Trong đó:

3.1. Chi tiết Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ:

Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
Vốn đối ứng Dự án chi nhánh nhà máy Đại Từ	20.000.000.000	Quý IV năm 2019 và Quý I/II/III năm 2020
- <i>Mua máy móc thiết bị</i>	20.000.000.000	<i>Quý IV năm 2019 và Quý I/II năm 2020</i>

3.2. Chi tiết Bổ sung vốn lưu động:

Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
Bổ sung vốn lưu động	4.045.120.000	Quý IV năm 2019 và Quý I/II năm 2020
- <i>Chi trả tiền lương cho cán bộ nhân viên</i>	4.045.120.000	<i>Quý IV năm 2019 và Quý I/II năm 2020</i>

Điều 2: Triển khai thực hiện

Giao Ban Tổng Giám đốc cân đối nguồn vốn, trực tiếp triển khai các công việc liên quan; công bố thông tin theo quy định hiện hành. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại

			<p>kỳ họp gần nhất.</p> <p>Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>																				
6	06/2019/NQ-HĐQT	28/11/2019	<p>Điều 1: Nay giao khoán kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho Ban giám đốc Công ty như sau:</p> <p style="text-align: right;">ĐVT: Triệu đồng</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">S T T</th> <th style="text-align: center;">Chỉ tiêu</th> <th style="text-align: center;">Giá trị</th> <th style="text-align: center;">Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Doanh thu tiêu thụ</td> <td style="text-align: center;">565.600</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Khấu hao TSCĐ</td> <td style="text-align: center;">28.500</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td style="text-align: center;">58.200</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Thu nhập bình quân/người/tháng</td> <td style="text-align: center;">8,25</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 2: Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch trên, Ban giám đốc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch cho các đơn vị trong Công ty và tổ chức thực hiện kế hoạch giao.</p> <p>Điều 3: Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.</p> <p>Quyết định có hiệu lực từ 01/12/2019</p>	S T T	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú	1	Doanh thu tiêu thụ	565.600		2	Khấu hao TSCĐ	28.500		3	Lợi nhuận trước thuế	58.200		4	Thu nhập bình quân/người/tháng	8,25	
S T T	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú																				
1	Doanh thu tiêu thụ	565.600																					
2	Khấu hao TSCĐ	28.500																					
3	Lợi nhuận trước thuế	58.200																					
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	8,25																					
7	07/2019/NQ-HĐQT	25/12/2019	<p>Điều 1: Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu 16/12/2019.</p> <p>Cụ Thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.404.512 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký mua và nộp tiền mua: 2.032.347 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu 																				

không mua hết: 372.165 cổ phiếu.

(Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: 09 cổ phiếu; Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết: 372.156 cổ phiếu)

Điều 2: Thông qua việc phân phối mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết chi tiết như sau:

1. Danh sách Nhà đầu tư được phân phối mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết:
2. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phân phối lại:

S T T	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐKSH	Số lượng CP lẻ phát sinh do làm tròn được mua (cổ phiếu)	Số lượng CP cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết được mua (cổ phiếu)	Tổng Số lượng CP được mua (cổ phiếu)
1	Lê Anh Tú	001087021722		50,000	50,000
2	Chu Thị Ánh Ngọc	090671826		20,000	20,000
3	Phạm Văn Dũng	090818682	9	9,991	10,000
4	Nguyễn Cảnh Cường	011765468		100,000	100,000
5	Dương Khánh Huyền	090812200		60,000	60,000
6	Nguyễn Khánh Vân	036066000043		102,165	102,165
7	Đỗ Mạnh Hùng	090028525		30,000	30,000
TỔNG CỘNG			9	372,156	372,165

- Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.
- Cổ phiếu phân phối lại cho các đối

			<p>tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.</p> <p>3. Mức giá phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết là 10.000 đồng/Cổ phần.</p> <p>4. Thời gian nộp tiền mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết : Trước 16h30 ngày 27/12/2019</p> <p>Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản số : 115002691182 - Tên tài khoản : Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TDT - Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Thái Nguyên <p>Trong trường hợp các Nhà đầu tư nêu tại khoản 01 Điều 2 nêu trên không nộp tiền mua cổ phần được mua đúng thời hạn, số cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng quản trị công ty phân phối cho các nhà đầu tư khác có đủ năng lực tài chính.</p> <p>Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký</p> <p>Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
8	08/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	<p>Điều 1: Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu 16/12/2019.</p> <p>Cụ Thể:</p>

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.404.512 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký mua và nộp tiền mua: 2.032.347 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết: 372.165 cổ phiếu.

(Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: 09 cổ phiếu; Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết: 372.156 cổ phiếu)

Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh lại phương án phân phối mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết chi tiết như sau:

5. Danh sách Nhà đầu tư được phân phối mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết:

S T T	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐKSH	Số lượng CP lẻ phát sinh do làm tròn được mua (cổ phiếu)	Số lượng CP cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết được mua (cổ phiếu)	Tổng Số lượng CP được mua (cổ phiếu)
1	Lê Anh Tú	001087021722		50,000	50,000
2	Chu Thị Ánh Ngọc	090671826		20,000	20,000
3	Phạm Văn Dũng	090818682	9	9,991	10,000
4	Nguyễn Cảnh Cường	011765468		100,000	100,000
5	Dương Khánh Huyền	090812200		70,000	70,000
6	Nguyễn Khánh Vân	036066000043		122,165	122,165
TỔNG CỘNG			9	372,156	372,165

6. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phân phối lại:

- Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.

- Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

7. Mức giá phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết là 10.000 đồng/Cổ phần.

8. Thời gian nộp tiền mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết : Trước 10h30 ngày 30/12/2019

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

- Tài khoản số : 115002691182
- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TDT
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Thái Nguyên

Trong trường hợp các Nhà đầu tư nêu tại khoản 01 Điều 2 nêu trên không nộp tiền mua cổ phần được mua đúng thời hạn, số cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng quản trị công ty phân phối cho các nhà đầu tư khác có đủ năng lực tài chính.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết này thay thế cho nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các

			Phòng ban nghiệp vụ và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
--	--	--	---

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt No	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự -họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng BKS		3	100%	
2	Bà Hà Thị Thu	Ủy viên BKS		3	100%	
3	Ông Đỗ Ngọc Tuyền	Ủy viên BKS		3	100%	

2. *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông*

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2019: Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động, sản xuất kinh doanh của Chi nhánh, Xí nghiệp và toàn Công ty. Sau kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc với Giám đốc và kế toán trưởng các Chi nhánh, Xí nghiệp và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty, qua đó góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Trưởng ban kiểm soát được giao nhiệm vụ: Phụ trách chung và kiểm soát các vấn đề sau:

- Kiểm soát công tác xây dựng cơ bản của Công ty;
- Kiểm soát các hợp đồng kinh tế và chứng từ, thanh quyết toán thu, chi;
- Kiểm soát hồ sơ hoàn thuế của Công ty;
- Kiểm soát chặt chẽ tính hợp pháp, hợp lý của từng khoản mục chi phí, chứng từ trước khi đưa vào lưu trữ. Nếu phát hiện sai sót thì yêu cầu lãnh đạo phụ trách, kế toán trưởng giải trình và khắc phục;
- Kiểm tra báo cáo quyết toán tài chính quý, năm của công ty trước khi trình đại hội cổ đông;
- Báo cáo công tác kiểm soát năm.

Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp để sản xuất kinh doanh phải có lãi.

HDQT Công ty đã triển khai các quy chế cùng những kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chú trọng vào việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh nhất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

Bên cạnh đó HDQT cũng xử lý các hành vi vi phạm trật tự quản lý công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (nếu có) đối với những cá nhân không chấp hành quy định của công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân có biểu hiện gian dối, không minh bạch, trục lợi cá nhân trong việc mua bán với khách hàng, nhà cung cấp.

Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty.

HDQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý nhằm đảm bảo nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của các chi nhánh để đưa ra các chính sách kịp thời.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ra 08 Nghị quyết Hội đồng quản trị về cuộc họp Đại hội cổ đông; Thông qua kế hoạch phát hành và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán; Phương án chi trả cổ tức; Thành lập Chi nhánh may TDT Đại Từ trực thuộc Công ty; Thông qua chi tiết phương án và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết.

Đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

Ban Tổng giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp về đơn hàng và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, đẩy mạnh năng suất lao động của toàn công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

- Tham gia hội đồng đàm phán hợp đồng với các khách hàng, nhà cung cấp hàng hóa

theo hội đồng công khai.

- Trước khi thực hiện ký kết hợp đồng hoặc mua, hoặc bán và các hợp đồng khác, các cá nhân có thẩm quyền ký kết đều thông tin đến Ban kiểm soát để thẩm định về mặt pháp lý nhằm tránh các rủi ro về thanh toán và phải có dấu xác nhận của Ban kiểm soát thì lãnh đạo công ty mới phê duyệt để thực hiện Hợp đồng.

- Ban lãnh đạo công ty căn cứ vào kết quả đánh giá nhà cung cấp của Ban kiểm soát để phê duyệt nhà cung cấp, từ đó ký kết hợp đồng với nhà cung cấp.

- Ban kiểm soát tiến hành phân tích các báo cáo tài chính của Công ty và so sánh với các doanh nghiệp trong ngành, lập báo cáo cho Hội đồng quản trị để HĐQT có những định hướng đúng đắn cho sự phát triển của Công ty.

- Kiểm soát các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo tháng, theo quý, nếu lỗi, ban kiểm soát sẽ kiểm tra, phân tích nguyên nhân lỗi, kế hoạch các tháng tiếp theo và đề xuất các khuyến nghị.

- Công ty đã kịp thời thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin không chỉ trên thị trường chứng khoán mà còn trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của Pháp luật chứng khoán nói chung, pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nói riêng.

- Khi HĐQT họp, BKS tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia kế hoạch kiểm tra định kỳ các phòng, ban, đơn vị, chi nhánh trực thuộc TDT.

- BKS tham gia vào các cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý, trao đổi về cách thực hiện kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh.

- Các thông tin đều được cập nhật kịp thời, minh bạch, rõ ràng theo quy định của luật chứng khoán và pháp luật có liên quan. Chia sẻ các thông tin một cách công khai, minh bạch để các cổ đông nắm được thông tin.

- BKS tham gia từ việc đàm phán hợp đồng, theo dõi tiền đi, hàng về, hàng đi, tiền về, cùng tham gia việc kiểm soát chi phí như đi đánh giá nhà cung cấp, thương thảo các hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro cho các đơn hàng của TDT.

- BKS cùng phòng kế toán công ty và các cá nhân có liên quan khi thấy các hiện tượng có khả năng gây đến tổn thất sẽ tiếp cận các nhà máy cùng các cá nhân có trách nhiệm để phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan và đánh giá các mức độ rủi ro có thể xảy đến.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có).

- Thành viên BKS trong ban thẩm tra tư cách đại biểu ĐHĐCĐ 2019;

- Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Trên cơ sở so sánh đối chiếu các quy định pháp luật chứng khoán, doanh nghiệp và Điều lệ công ty, công ty đã thực hiện và căn bản bổ sung những nội dung gì để từ đó tham mưu điều chỉnh Điều lệ Công ty;

- Thực hiện thẩm định các báo cáo bán niên, thường niên năm 2019.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không**

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (**Danh sách kèm theo**)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. **Không phát sinh**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát. **Không phát sinh**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: **Không phát sinh**)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không phát sinh**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có), có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không phát sinh**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (**Danh sách kèm theo**)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Danh sách kèm theo

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không phát sinh



CHỦ TỊCH HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT

Chu Huyền

Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

(Báo cáo 6 tháng/năm)

<i>STT</i>	<i>Tên tổ chức/cá nhân</i>	<i>Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)</i>	<i>Chức vụ tại công ty (nếu có)</i>	<i>Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ</i>	<i>Thời điểm bắt đầu là người có liên quan</i>	<i>Thời điểm không còn là người có liên quan</i>	<i>Lý do</i>
1	Chu Thuyên		Chủ tịch HĐQT, kiêm TGĐ	090717906	Tổ 21, Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
2	Dương Thị Thời		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	090681031	Tổ 21, Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT
3	Chu Cẩm Thủy		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	090848529	Tổ 21, Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Chị gái Chủ tịch HĐQT
4	Chu Thị Thao		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	012435698	Tổ 21, Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Em gái Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Thị Phương		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	001176000297	39/30, Lương Đình Cửa, P Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội			Vợ Chủ tịch HĐQT
6	Chu Khánh Linh		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	Còn nhỏ	39/30, Lương Đình Cửa, P Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ Chủ tịch HĐQT
7	Chu Việt Anh		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 21, Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Con đẻ Chủ tịch HĐQT
8	Chu Mỹ Linh		Người liên quan Chủ tịch HĐQT	Còn nhỏ	39/30, Lương Đình Cửa, P Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ Chủ tịch HĐQT

9	Nguyễn Việt Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	090717849	Tổ 11, P Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
10	Nguyễn Huy Quát		Người liên quan Phó Chủ tịch HĐQT	090038132	Tổ 11, P Đồng Quang TP Thái Nguyên			Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT
11	Trần Thị Thủy		Người liên quan Phó Chủ tịch HĐQT	090039478	Tổ 11, P Đồng Quang TP Thái Nguyên			Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT
12	Nguyễn Anh Minh		Người liên quan Phó Chủ tịch HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 11, P Đồng Quang TP Thái Nguyên			Con đẻ Phó Chủ tịch HĐQT
13	Nguyễn Thị Vân Anh		Người liên quan, Phó Chủ tịch HĐQT	090610437	P. Quang Trung- TP Thái Nguyên			Chị gái ruột Phó Chủ tịch HĐQT
14	Đặng Đình Vụ		Thành viên HĐQT	090449137	Tổ 7, P Trung vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
15	Đỗ Thị Thu		Người liên quan Thành viên HĐQT	0900406696	Tổ 7, P Trung vương, TP Thái Nguyên, tỉnh TN			Vợ thành viên HĐQT
16	Đặng Quang Hưng		Người liên quan Thành viên HĐQT	090971133	Tổ 7, P Trung vương, TP Thái Nguyên, tỉnh TN			Con đẻ thành viên HĐQT
17	Đặng Quang Huy		Người liên quan Thành viên HĐQT	091573930	Tổ 7, P Trung vương, TP Thái Nguyên, tỉnh TN			Con đẻ thành viên HĐQT
18	Đặng Đình Sơn		Người liên quan Thành viên HĐQT	095125460	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Em trai ruột thành viên HĐQT

19	Đặng Thị Diệp		Người liên quan Thành viên HĐQT	095226024	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Chị gái ruột thành viên HĐQT
20	Nguyễn Thị Vạch		Người liên quan Thành viên HĐQT	095185975	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Mẹ đẻ thành viên HĐQT
21	Đặng Đình Khi		Người liên quan Thành viên HĐQT	090248007	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Bố đẻ thành viên HĐQT
22	Đặng Thị Thu		Người liên quan Thành viên HĐQT	095080337	P. Đức Xuân- TP Bắc Kạn			Em gái ruột thành viên HĐQT
23	Đặng Thị Hồng		Người liên quan Thành viên HĐQT	090966853	P. Trung Vương – TP Thái Nguyên			Chị gái ruột thành viên HĐQT
24	Đặng Đình Hào		Người liên quan Thành viên HĐQT	095005125	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Em trai ruột thành viên HĐQT
25	Đặng Đình Hoàng		Người liên quan Thành viên HĐQT	095010385	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Em trai ruột thành viên HĐQT
26	Đặng Thị Bích Lý		Người liên quan Thành viên HĐQT	095094924	P. Sông Cầu _ TP Bắc Kạn			Em gái ruột thành viên HĐQT
27	Phạm Thái Hòa		Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	090752537	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
28	Phạm Hồng lý		Người liên quan Thành viên HĐQT	090067590	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Bố đẻ Thành viên HĐQT

29	Lê Thị Hiền		Người liên quan Thành viên HĐQT	090063490	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Mẹ đẻ Thành viên HĐQT
30	Phạm Long Hải		Người liên quan Thành viên HĐQT	090701328	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Anh Trai Thành viên HĐQT
31	Phạm Thế Hùng		Người liên quan Thành viên HĐQT	091064095	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Anh Trai Thành viên HĐQT
32	Trần Thị Huệ		Người liên quan Thành viên HĐQT	0091656958	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Vợ Thành viên HĐQT
33	Phạm Thái Hưng		Người liên quan Thành viên HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Con đẻ Thành viên HĐQT
34	Phạm Thái Dương		Người liên quan Thành viên HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Con đẻ Thành viên HĐQT
35	Phạm Thái Bảo		Người liên quan Thành viên HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 19, P Phú xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Con đẻ Thành viên HĐQT
36	Dương Ngọc Hải		Thành viên HĐQT	090762190	Tổ 18, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
37	Dương Ngọc Long		Người có liên quan thành viên HĐQT	09065553	Tổ 24 P Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên		Bố đẻ thành viên HĐQT
38	Tô Thị Tranh		Người có liên quan thành viên HĐQT	090389705	Tổ 24, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Mẹ đẻ thành viên HĐQT

39	Dương Thị Vân		Người có liên quan thành viên HĐQT	090731349	Tổ 10, p Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Chị gái thành viên HĐQT
40	Dương Thị Yên		Người có liên quan thành viên HĐQT	090783958	Tổ 9, p Tân Long, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Em gái thành viên HĐQT
41	Nguyễn Thị Kim Oanh		Người có liên quan thành viên HĐQT	091533489	Tổ 18, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Vợ thành viên HĐQT
42	Dương Ngọc Anh Thu		Người có liên quan thành viên HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 18, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Con đẻ thành viên HĐQT
43	Dương Ngọc Hải Anh		Người có liên quan thành viên HĐQT	Còn nhỏ	Tổ 18, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Con đẻ thành viên HĐQT
44	Đỗ Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT	090028525	Tổ 3, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên			
45	Trần Thị Minh Nguyệt		Người có liên quan thành viên HĐQT	090028552	Tổ 3, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên			Vợ thành viên HĐQT
45	Đỗ Đắc Huy		Người có liên quan thành viên HĐQT	090761535	Thái Nguyên			Con đẻ thành viên HĐQT
46	Đỗ Đắc Khoa		Người có liên quan thành viên HĐQT	019089000115	Hà Nội			Con đẻ thành viên HĐQT
47	Đỗ Thị Yên		Người có liên quan thành viên HĐQT	024428075				Chị gái thành viên HĐQT

48	Đỗ Đức Trọng		Người có liên quan thành viên HĐQT	090004092	Thái Nguyên			Anh trai thành viên HĐQT
49	Đỗ Đức Thắng		Người có liên quan thành viên HĐQT	090793582	Thái Nguyên			Anh trai thành viên HĐQT
50	Phan Mạnh Hà		Thành viên HĐQT	001079010155	XNXD4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội			
51	Phan Duy Thường		Người có liên quan thành viên HĐQT	001047001771	Hà Nội			Bố đẻ thành viên HĐQT
52	Trần Thị Thu		Người có liên quan thành viên HĐQT	0361460000348				Mẹ đẻ thành viên HĐQT
53	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Người có liên quan thành viên HĐQT	001180023037	XNXD4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội			Vợ thành viên HĐQT
54	Phan Huyền Linh		Người có liên quan thành viên HĐQT	Còn nhỏ	XNXD4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội			Con đẻ thành viên HĐQT
55	Phan Duy Khang		Người có liên quan thành viên HĐQT	Còn nhỏ	XNXD4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội			Con đẻ thành viên HĐQT
56	Phan Mạnh Cường		Người có liên quan thành viên HĐQT	035071001220	Nam sách, Hải Dương			Anh trai thành viên HĐQT
57	Phan Thị Xuân		Người có liên quan thành viên HĐQT	012603147				Chị gái thành viên HĐQT

58	Phan thị Thanh Thủy		Người có liên quan thành viên HĐQT	111339499	Đống đa, Hà Nội			Chị gái thành viên HĐQT
59	Nguyễn Huy Hoàng		Trưởng ban kiểm soát	090022815	Tổ 14, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
60	Nguyễn Huy Quát		Người liên quan thành viên BKS	090038132	Tổ 11 P. Đồng Quang _ TP Thái Nguyên			Anh trai Trưởng BKS
61	Lương Thị Hoa		Người liên quan thành viên BKS	090483201	Tổ 14, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Vợ Trưởng BKS
62	Nguyễn Phương Thảo		Người liên quan thành viên BKS	090707798	Tổ 14, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Con đẻ Trưởng BKS
63	Nguyễn Phương Nhung		Người liên quan thành viên BKS	090731036	Tổ 17 P. Trung Vương _ TP. Thái Nguyên			Con đẻ Trưởng BKS
64	Nguyễn Hồng Anh		Người liên quan thành viên BKS	090910059	Tổ 14, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			Con đẻ Trưởng BKS
65	Đỗ Ngọc Tuyền		Thành viên BKS	090833848	Tổ 18, P Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
66	Đỗ Thiết Nghi		Người liên quan thành viên BKS	090610291	SN 305 Đường Dương Tự Minh- P. Quán Triều- TP Thái Nguyên			Bố đẻ thành viên BKS
67	Trịnh Thị Hồng Kim		Người liên quan thành viên BKS	090004149	Số nhà 305 Đường Dương Tự Minh- P. Quán Triều- TP Thái Nguyên			Mẹ đẻ thành viên BKS
68	Đỗ Ngọc Thức		Người liên quan thành viên BKS	013014765	Tòa nhà T18 khu chung cư Time City _ Quận Hoàng Mai _ Hà nội			Anh ruột thành viên BKS

69	Đỗ Trịnh Tuyết Trinh		Người liên quan thành viên BKS	090893717	Ngõ 287 Đường Thống nhất – P. Tân Lập- TP Thái Nguyên		Chị ruột thành viên BKS
70	Bùi Thị Thu Hà		Người liên quan thành viên BKS	090691345	Tổ 18, Phường Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Vợ thành viên BKS
71	Đỗ Ngọc Hà Châu		Người liên quan thành viên BKS	Còn nhỏ	Tổ 18, Phường Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Con đẻ thành viên BKS
72	Đỗ Nam Trung		Người liên quan thành viên BKS	Còn nhỏ	Tổ 18, Phường Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Con trai thành viên BKS
73	Hà Thị Thu		Thành viên BKS	090780197	Tổ 39, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên		
74	Hà Huy Cồn		Người liên quan thành viên BKS	090106622	Tổ 11 B P. Tân Lập _ TP Thái Nguyên		Bố đẻ thành viên BKS
75	Hà Thị Thùy Anh		Người liên quan thành viên BKS	122257564	Đại Hóa - Tân Yên - Bắc Giang		Chị ruột thành viên BKS
76	Bùi Phạm Hải		Người liên quan thành viên BKS	090784827	Tổ 39, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên		Chồng thành viên BKS
77	Bùi Hà Linh		Người liên quan thành viên BKS	Còn nhỏ	Tổ 39, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên		Con đẻ thành viên BKS
78	Bùi Hà My		Người liên quan thành viên BKS	Còn nhỏ	Tổ 39, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên		Con đẻ thành viên BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thuý Anh

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT	1.265.000	15.78%	1.834.250	15.78%	mua/ cổ tức
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	820.000	10.23%	1.000.000	8.60%	mua/ cổ tức
3	Đặng Đình Vụ	Thành viên HĐQT	90.000	1.12%	103.500	0.89%	cổ tức
4	Phạm Thái Hòa	Thành viên HĐQT	160.000	2%	232.000	2%	mua/ cổ tức
5	Dương Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	20.000	0.25%	29.000	0.25%	mua/ cổ tức
6	Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	6.600	0.08%	9.570	0.08%	mua/ cổ tức
7	Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát	330.000	4.12%	379.500	3.27%	cổ tức
8	Hà Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	30.000	0.37%	43.500	0.37%	mua/ cổ tức
9	Đỗ Ngọc Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	20.000	0.25%	23.000	0.20%	cổ tức



CHỦ TỊCH HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Thuyên